

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): **Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính**

Tên học phần (tiếng Anh): **Law on business of financial services**

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011810
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 3 - Chương trình chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input checked="" type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Luật doanh nghiệp, Luật thương mại

Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về 05 nội dung cơ bản: pháp luật về các tổ chức tín dụng; pháp luật về hoạt động kinh doanh tín dụng; khái quát chung về chứng khoán và thị trường chứng khoán; pháp luật về hoạt động kinh doanh chứng khoán; pháp luật về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán. Bên cạnh cung cấp các kiến thức pháp lý (lý thuyết), học phần tập trung vận dụng vào thực tiễn những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh các dịch vụ tài chính thông qua các bài tập tình huống giả định hoặc các tình huống pháp lý thực tế (thực hành).

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng khai thác, sử dụng các văn bản pháp luật liên quan đến tín dụng và chứng khoán trong tư vấn hoạt động cấp tín dụng, kinh doanh chứng khoán; đồng thời, có quan điểm đúng đắn, khách quan, góp phần hoàn thiện chính sách tín dụng và chứng khoán tại Việt Nam.

4) Chuẩn đầu ra của học phần (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức M trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Phân tích được các quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh doanh chứng khoán	Kiến thức
CLO2	Phân tích và đánh giá cơ chế áp dụng đối với mỗi hoạt động kinh doanh riêng biệt (tín dụng và chứng khoán)	Kiến thức
CLO3	Làm được các bài tập về khả năng nhận diện và xử lý được các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực tín dụng và chứng khoán	Kỹ năng
CLO4	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	Mức tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1. Pháp luật về các Tổ chức tín dụng 1.1 Những vấn đề cơ bản Luật ngân hàng 1.2.Địa vị pháp lý của các Tổ chức tín dụng 1.2.1.Ngân hàng 1.2.2.Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 1.2.3.Tổ chức tài chính vi mô 1.2.4.Quỹ tín dụng nhân dân	5		10	CLO1	Thuyết giảng	[1]; [3]; [5].	Đọc chương 1,2,3 Giáo trình [1] Luật Tổ chức tín dụng 2024
2	Chương 2. Pháp luật về hoạt động	4	1	12	CLO2; CLO3;	Thuyết giảng;	[1]; [2]; [3]; [4];	Làm bài tập Chương 1

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	kinh doanh tín dụng 2.1.Khái niệm tín dụng và kinh doanh tín dụng 2.2.Đặc điểm, vai trò của Tín dụng 2.3.Hoạt động kinh doanh Tín dụng 2.3.Lãi suất 2.4.Quỹ tín dụng				CLO4.	Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[5].	Đọc chương 4,5,6,7,8 Giáo trình [1] Luật Tổ chức tín dụng 2024
3	Chương 3. Hợp đồng Tín dụng 3.1.Khái niệm hợp đồng tín dụng 3.2.Đặc điểm 3.3.Phân loại 3.4.Hình thức hợp đồng tín dụng 3.5.Nội dung hợp đồng tín dụng 3.6.Pháp luật về lãi suất và án lệ số 8 về lãi suất vay quá hạn của hợp đồng tín dụng 3.7.Hợp đồng tín dụng vô hiệu và hậu quả pháp lý Thực hành soạn hợp đồng tín dụng	5	5	23	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 2 Đọc chương 4,5,6,7,8 Giáo trình [1] Luật Tổ chức tín dụng 2024
4	Chương 4. Khái quát chung về chứng khoán và chào bán chứng khoán 4.1.Khái quát chung về chứng khoán 4.1.1.Khái niệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán 4.1.2.Khái niệm luật chứng khoán	4	1	12	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 3 Đọc chương 1,2 Giáo trình [2] Luật Chứng khoán 2019

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	4.2.Pháp luật về chào bán chứng khoán 4.2.1.Khái niệm về chào bán chứng khoán 4.2.2.Nội dung pháp luật chào bán chứng khoán ra công chúng 4.2.3.Nội dung pháp luật chào bán riêng lẻ							
5	Chương 5. Pháp luật về tổ chức thị trường chứng khoán 5.1 Pháp luật điều chỉnh tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch tập trung 5.2. Thị trường phi tập trung và pháp luật về thị trường giao dịch phi tập trung	3	2	12	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 4 Đọc chương 3 Giáo trình [2] Luật Chứng khoán 2019
6	Chương 6. Pháp luật về chủ thể kinh doanh chứng khoán 6.1.Pháp luật về tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán 6.2 Pháp luật về công ti quản lí quỹ đầu tư chứng khoán và ngân hàng giám sát 6.3.Pháp luật về tổ chức lưu kí, thanh toán bù trừ chứng khoán	3	2	12	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 5 Đọc chương 4,5,6 Giáo trình [2] Luật Chứng khoán 2019
7	Chương 7. Pháp luật về kinh doanh chứng khoán 7.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh chứng khoán	3	2	12	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 6 Đọc chương 8 Giáo trình [2]

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	7.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh chứng khoán					hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề		Luật Chứng khoán 2019
8	Chương 8. Pháp luật về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán 8.1 Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước đối với chứng khoán và thị trường chứng khoán 8.2. Pháp luật quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán 8.3. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp trên thị trường chứng khoán 8.4.Tội phạm trong lĩnh vực chứng khoán	3	2	12	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 7 Đọc chương 9,10 Giáo trình [2] Luật Chứng khoán 2019 Bộ luật hình sự 2015

6) Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình [1] [2] Luật Tổ chức tín dụng 2024 Luật Chứng khoán 2019 Bộ luật hình sự 2015
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình [1] [2] Luật Tổ chức tín dụng 2024 Luật Chứng khoán 2019 Bộ luật hình sự 2015
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình [1] [2] Luật Tổ chức tín dụng 2024 Luật Chứng khoán 2019 Bộ luật hình sự 2015

6.2. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thực hành tại lớp	Xây dựng các tình huống pháp lý hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức pháp lý để giải quyết các tình huống đó.	Giáo trình [1] [2] Luật Tổ chức tín dụng 2024 Luật Chứng khoán 2019 Bộ luật hình sự 2015 Bài tập

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình [1] [2] và làm bài tập cuối mỗi chương.

7) Tài liệu dạy và học

❖ Tài liệu giảng dạy:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội. 2022. Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam, NXB. Chính trị quốc gia.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội. 2022. Giáo trình Luật chứng khoán, NXB. Công an nhân dân.

❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:

- Tiếng Việt

[1] Quốc hội. 2015. Bộ luật hình sự 2015.

[2] Quốc hội. 2019. Luật Chứng khoán 2019.

[3] Quốc hội. 2024. Luật Tổ chức tín dụng 2024.

[4] TS. Phan Phương Nam. 2022. Pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty chứng khoán, NXB. Chính trị quốc gia sự thật.

[5] GS. Nguyễn Văn Tiến. 2014. Giáo trình Tín dụng, ngân hàng, NXB. Thống kê.

- Tiếng Anh : Không

8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành

cáo chuyên đề		
Làm bài tập	Chấm điểm bài tập	Bài tập hoàn thành

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp[1]	5%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề[2]	35%
		Trắc nghiệm, tự luận[3]	
	Bài tập tự học[4]		
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận[3]	60%
		Hoặc tiểu luận cá nhân[5]	

9) Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs	PLOs									
	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010
CLO1			R							
CLO2			M							
CLO3								M		
CLO4									M	

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Thuyết giảng	X	X		
Thảo luận nhóm	X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề	X	X	X	X
Thực hành tại lớp			X	

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs			
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề	X	X		X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X		X
Bài tập tự học			X	X
Tiểu luận cá nhân	X	X		X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 15%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 15% đến < 20%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 20% đến < 25%.	0-3 điểm
Vắng học: > 25%	0 điểm

10.2 Đánh giá điểm bài tập trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung trắc nghiệm	Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
Nội dung tự luận	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0-3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

10.4 Báo cáo chuyên đề/Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi	Đạt 4 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
	(8.5-10)	

10.5 Tiểu luận cá nhân cuối kỳ

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Thái Thị Tường Vi

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Thái Thị Tường Vi	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	Điện thoại liên hệ: 0983921433
Email: thaivi@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: 0983921433	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	